

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

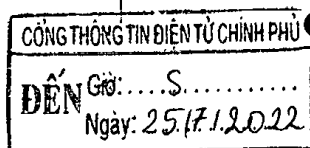
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 883/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng
khu công nghiệp Bình Phú**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại công văn số 754/VPCP-CN ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Bình Phú;

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các công văn số 8261/BKHĐT-QLKKT ngày 14 tháng 12 năm 2020 và số 4112/BKHĐT-QLKKT ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Bình Phú, tỉnh Hòa Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Bình Phú, tỉnh Hòa Bình với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ.
2. Tên dự án: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Bình Phú.
3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 214,29 ha (không bao gồm 21,57 ha đất rừng, giữ nguyên chức năng đồi núi). Diện tích đất 214,29 ha này bao gồm phần diện tích đất đã cho các nhà đầu tư thứ cấp thuê đất và phần diện tích đất còn lại để nhà đầu tư thuê đất, đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng.

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: Nhà đầu tư xác định lại tổng vốn đầu tư của dự án trên cơ sở quy mô sử dụng đất của dự án và phương án hoàn trả phần vốn ngân sách nhà nước đã được sử dụng cho dự án, đảm bảo vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện dự án đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

7. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình hướng dẫn Nhà đầu tư cụ thể tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014.

8. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày cấp quyết định chủ trương đầu tư.

9. Ưu đãi đầu tư: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện dự án:

a) Chỉ được thực hiện dự án:

- Sau khi thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

- Thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Thực hiện hoàn trả phần vốn ngân sách nhà nước đã đầu tư cho dự án theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện góp vốn chủ sở hữu, huy động vốn theo đúng tiến độ cam kết và tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan;

c) Ký quỹ để thực hiện dự án và nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; thực hiện các nghĩa vụ về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Lâm nghiệp.

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

I. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư Dự án và thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc theo dõi, chỉ đạo các khu công nghiệp hoạt động đúng quy định pháp luật.

II. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình và các nội dung đã thẩm định theo quy định của pháp luật; tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành; thực hiện dự án phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc đổi tên khu công nghiệp Mông Hóa thành khu công nghiệp Bình Phú theo đề xuất của Nhà đầu tư và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) cho các nhà đầu tư thứ cấp thuê đất trước đây tại khu công nghiệp Mông Hóa khi đổi tên khu công nghiệp Mông Hóa thành khu công nghiệp Bình Phú.

2. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan quyết toán phần vốn ngân sách nhà nước đã đầu tư cho khu công nghiệp Mông Hóa (trước đây) theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án phù hợp với các văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy mô diện tích, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án và theo quy định của pháp luật. Đảm bảo không có tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm thực hiện dự án.

4. Kiểm tra, xác định việc Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện được Nhà nước cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện dự án.

5. Có kế hoạch bổ sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai; chịu trách nhiệm về việc xác định diện tích rừng trong phạm vi dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, xử lý các vướng mắc phát sinh (nếu có) và chỉ đạo thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, Nghị quyết số 413/NQ-HĐND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình, trong đó lưu ý có phương án trồng rừng thay thế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Lâm nghiệp.

6. Đối với diện tích đất rừng (21,57 ha) giữ nguyên chức năng đồi núi theo quy hoạch: chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện theo quy định về giao rừng sản xuất hoặc cho thuê rừng sản xuất theo quy định của Luật Lâm nghiệp; thực hiện quản lý, khai thác đối với diện tích đất này theo quy hoạch được duyệt theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp và pháp luật về đất đai; không được chuyển mục đích sử dụng phần diện tích này sang mục đích khác và yêu cầu Nhà đầu tư đưa phần diện tích đất này (21,57 ha) ra khỏi phạm vi và quy mô sử dụng đất của dự án.

7. Việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ, hẹp do Nhà nước quản lý (nếu có) cần đảm bảo đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP).

8. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan cập nhật vị trí và diện tích sử dụng đất của khu công nghiệp Bình Phú vào quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 05 năm 2021-2025, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan thời kỳ 2021-2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về đất đai, trong đó đảm bảo quy mô sử dụng đất của khu công nghiệp Bình Phú nằm trong chỉ tiêu đất khu công nghiệp trong Quy hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Hòa Bình tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022.

9. Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình và các cơ quan có liên quan:

a) Hướng dẫn Nhà đầu tư hoàn trả phần vốn ngân sách nhà nước đã được đầu tư cho dự án theo số liệu quyết toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận và theo quy định của pháp luật;

b) Giám sát, đánh giá việc thực hiện dự án, trong đó có việc góp đủ vốn và đúng thời hạn của Nhà đầu tư để thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan;

c) Hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, đảm bảo cơ cấu sử dụng đất của dự án và khoảng cách an toàn về môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, quy định của pháp luật về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và theo đúng địa điểm, quy mô sử dụng đất của dự án được phê duyệt;

d) Phối hợp, hướng dẫn nhà đầu tư thỏa thuận, thống nhất với các nhà đầu tư thứ cấp thuê đất trước đây về tiền thuê, phí sử dụng cơ sở hạ tầng và phương án đầu nối hạ tầng (giao thông, cấp nước, xử lý nước thải, công trình kết cấu hạ tầng sử dụng chung...) vào hệ thống kết cấu hạ tầng chung của khu công nghiệp Bình Phú, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên, không để xảy ra khiếu nại, khiếu kiện; chỉ đạo nhà đầu tư đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp, đảm bảo kết nối với các nhà máy, cơ sở sản xuất của các nhà đầu tư thứ cấp thuê đất trước đây tại khu công nghiệp;

đ) Yêu cầu nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

e) Phối hợp với nhà đầu tư triển khai phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định; thực hiện các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động; hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành